

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1807 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Công bố kết quả phân loại thực hiện công tác**  
**cải cách hành chính năm 2016**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định tiêu chí theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá Tiêu chí cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2016 tại Công văn số 123/HĐTĐ-CCHC ngày 21 tháng 8 năm 2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kết quả phân loại thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2016 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố như sau:

- Các sở, ban, ngành tỉnh (theo Phụ lục I).
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh (theo Phụ lục II).

**Điều 2.** Căn cứ quy định pháp luật về thi đua - khen thưởng và kết quả phân loại công tác cải cách hành chính tại Điều 1, Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá Tiêu chí cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2016;



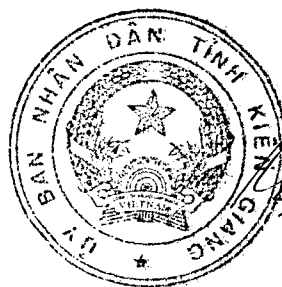
Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 42

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, vtttrinh.

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Phạm Vũ Hồng**



**Phụ lục I**  
**BẢNG PHÂN LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH**  
**HÀNH CHÍNH NĂM 2016 CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 1807 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Phân loại	Ghi chú
01	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	103,5	99,5	Xuất sắc	
02	Sở Giáo dục và Đào tạo	102,5	99	Xuất sắc	
03	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	103	98,5	Xuất sắc	
04	Sở Kế hoạch và Đầu tư	104	97,5	Xuất sắc	
05	Sở Tư pháp	103	96,5	Xuất sắc	
06	Sở Khoa học và Công nghệ	97,5	95	Xuất sắc	
07	Sở Nội vụ	101	94,5	Xuất sắc	
08	Cục Thuế tỉnh	104	94,5	Xuất sắc	
09	Sở Tài chính	100,5	93,5	Xuất sắc	
10	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc	101,5	93	Xuất sắc	
11	Thanh tra tỉnh	100	93	Xuất sắc	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	103	91,5	Xuất sắc	
13	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật	85,5	91,5	Xuất sắc	
14	Sở Ngoại vụ	100	91	Xuất sắc	
15	Sở Công Thương	96,5	90	Tốt	
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	99,5	90	Tốt	
17	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Kiên Giang	100,5	89,5	Tốt	
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	100,5	89	Tốt	
19	Sở Y tế	93	82	Tốt	
20	Kho bạc Nhà nước tỉnh	96	81,5	Tốt	
21	Sở Giao thông vận tải	103	80,5	Tốt	
22	Sở Xây dựng	97,5	79	Khá	
23	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	92	76,5	Khá	



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Phân loại	Ghi chú
24	Vườn Quốc gia Phú Quốc	80,5	76,5	Khá	
25	Vườn Quốc gia U Minh Thượng	81	72	Khá	
26	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	93,5	71,5	Khá	
27	Cảng vụ Hàng hải tỉnh	80	71,5	Khá	
28	Trường Cao đẳng Y tế	97	70,5	Khá	
29	Sở Văn hóa và Thể thao	78,5	67	Trung bình	
30	Trường Cao đẳng Cộng đồng	74,5	65	Trung bình	
31	Trường Cao đẳng Sư phạm	102	63	Trung bình	
32	Ban Dân tộc	66	47	Yếu	



**Phụ lục II**  
**BẢNG PHÂN LOẠI KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH**  
**HÀNH CHÍNH NĂM 2016 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
 (Kèm theo Quyết định số 1707/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017  
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Phân loại	Ghi chú
01	UBND thành phố Rạch Giá	99,5	92	Xuất sắc	
02	UBND thị xã Hà Tiên	100	91	Xuất sắc	
03	UBND huyện Gò Quao	100	91	Xuất sắc	
04	UBND huyện Tân Hiệp	99	90,5	Tốt	
05	UBND huyện An Minh	99	90,5	Tốt	
06	UBND huyện Hòn Đất	95,5	88,5	Tốt	
07	UBND huyện An Biên	93	88	Tốt	
08	UBND huyện Kiên Lương	98	87	Tốt	
09	UBND huyện Kiên Hải	100,75	86,75	Tốt	
10	UBND huyện Phú Quốc	97	85	Tốt	
11	UBND huyện Giang Thành	93,5	85	Tốt	
12	UBND huyện Châu Thành	93	84	Tốt	
13	UBND huyện Giồng Riềng	95	84	Tốt	
14	UBND huyện U Minh Thượng	98	82	Tốt	
15	UBND huyện Vĩnh Thuận	94,5	68,5	Trung bình	